**MỤC LỤC**

[1. MỞ ĐẦU 2](#_Toc152245745)

[1.1. Lí do chọn đề tài. 2](#_Toc152245746)

[1.2. Mục đích nghiên cứu. 3](#_Toc152245747)

[1. 3. Đối tượng nghiên cứu 4](#_Toc152245748)

[1.4. Phương pháp nghiên cứu 4](#_Toc152245749)

[1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu. 5](#_Toc152245753)

[2. NỘI DUNG 5](#_Toc152245754)

[2.1. Cơ sở lí luận của vấn đề 5](#_Toc152245755)

[2.2. Thực trạng của vấn đề. 12](#_Toc152245764)

[2.3. Các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1 15](#_Toc152245767)

[2.4. Kết quả đạt được. 23](#_Toc152245773)

[3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 26](#_Toc152245774)

[3.1. Kết luận 26](#_Toc152245775)

[3.2. Kiến nghị 26](#_Toc152245776)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 29](#_Toc152245781)

# 1. MỞ ĐẦU

# 1.1. Lí do chọn đề tài.

Một đất nước muốn phát triển đòi hỏi phải có một nền giáo dục tiến bộ toàn diện, không chỉ biết đào tạo có hiệu quả về mặt thông tin về kiến thức, sự hiểu biết con người mà còn biết đào tạo ra những con người có hành vi chuẩn mực ngay từ cấp Tiểu học.

Trong công tác giáo dục hiện nay chất lượng giáo dục đạo đức của các em học sinh nói chung và của học sinh Tiểu học nói riêng có phần giảm sút bởi ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân trong đời sống hàng ngày của các em.

Sự cạnh tranh của cơ chế thị trường hiện nay là thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, song lại ra cho tư tưởng cơ hội, thực dụng, vụ lợi phát triển chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, coi tiền bạc là trên hết dẫn đến sự xuống cấp về đạo đức xã hội từ người lớn đến các em, đến mọi hoạt động của đời sống xã hội cụ thể là. Trong gia đình, một số cha mẹ học sinh không gương mẫu, ông bà cha mẹ, chửi bới lẫn nhau. Một số gia đình chưa quan tâm đến con cái, bỏ mặc cho nhà trường và xã hội, thậm chí còn nuông chiều con cái thiếu văn hoá. Dẫn đến một số học sinh không lễ phép với người trên, nhiều em không vâng lời ông bà, bố mẹ, không chịu lao động,không chị học hành, lêu lổng, trộm cắp, Trong giao tiếp với mọi người nói năng thô lỗ, cục cằn.

Ngoài xã hội, các hiện tượng tiêu cực, các hành vi đạo đức thiếu văn minh như một số tụ điểm chiếu phim ảnh băng hình có nội dung đồi trụy ảnh hưởng lớn đến hành vi đạo đức của các em.

Trong nhà trường, phần lớn học sinh Tiểu học là ngoan, biết vâng lời cô giáo, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường đề ra. Tuy nhiên đánh giá một cách khách quan mà nói các em hiện nay rất nhạy cảm, rất dễ thích nghi với các hiện tượng xấu ngoài xã hội: Như nói tục, chửi thề, các em nói thiếu văn hoá vẫn còn. Đặc biệt các em không biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế. Ví dụ học sinh lớp 1 vừa được học bài: Cùng thực hiện nội quy trường lớp.Nhưng lại rất ồn ào trong các tiết học hoặc xả rác bừa bãi ở sân trường. Các em học sinh vừa được học bài: Không nói dối và biết nhận lỗi.Nhưng lại chưa biết cảm ơn biết xin lỗi khi được người khác giúp đỡ hay làm điều gì đó không phải. Sở dĩ vẫn còn có các biểu hiện trên tôi nghĩ nguyên nhân do:

- Bố mẹ chưa thật sự quan tâm đến đời sống tinh thần của con em mình.

- Do ảnh hưởng của cơ chế thị trường vào môi trường sống của các em.

- Về phía giáo viên: còn coi nhẹ công tác giáo dục đạo đức cho các em. Một số thầy cô giáo chỉ chú ý đến việc truyền thụ kiến thức văn hoá, chưa thực sự quan tâm đến việc giảng dạy tốt môn học đạo đức cho các em. Nếu có dạy chỉ cung cấp cho các em về mặt lý thuyết mà coi nhẹ việc các em vận dụng vào thực tế. Trong tiết học, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp như thuyết trình, giảng giải. Cách thức tổ chức dạy học đơn điệu. Học không đi đôi với hành. Việc thiết kế kế hoạch bài dạy của giáo viên chưa sát với yêu cầu cần đạt của bài giảng. Một số giáo viên chưa nhận thức hết tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cho các em thông qua bài giảng của môn đạo đức.

Từ những lí do trên, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu đề tài. Tìm hiểu các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học Ngô Gia Tự, xã Đắk Môl, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

**1.2. Mục đích nghiên cứu.**

Trong công cuộc đổi mới vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học được đặt ra với những mục tiêu cụ thể như: Cư xử với học sinh Tiểu học như một chỉnh thể, một nhân cách đang hình thành, đảm bảo sự bình đẳng trong học sinh để hình thành và phát triển đạo đức, định hướng đúng cho sự phát triển nhân cách đạo đức tiếp theo của các em học sinh sau bậc tiểu học.Với những yêu cầu trên, nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể cần nhận thức đầy đủ và có trách nhiệm cùng với các nhà quản lý giáo dục vận dụng hợp lí các biện pháp giáo dục thiết thực để nâng cao việc giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

Trong các tác phẩm của ông, Mác cũng như F.Angghen khi nêu lên một vấn đề đạo đức đều quy về những nguyên tắc, quy phạm được quy định một cách lịch sử của hành vi của con người kể cả đánh giá các hành vi có trong các phạm trù. Tốt và xấu, đến phẩm chất đạo đức của con người.

Khi nói đến giáo dục nhân cách Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Bây giờ phải học; học để yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, yêu lao động, yêu khoa học, yêu đạo đức”.

Công trình nghiên cứu như.*“Nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi đạo đức cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa”* của ThS. Vũ Minh Tuấn, trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình, năm 2010. Công trình nghiên cứu này làm rõ thực trạng giáo dục các chuẩn mực hành vi đạo đức cho các em học sinh tiểu học qua hoạt động ngoại khóa ở nhà, ở trường tiểu học, đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho các em học sinh tiểu học qua các hoạt động ngoại khóa. Cho đến nay, trong quá trình đổi mới, mặc dù trong nội hàm của từng vấn đề đó đã có những dấu hiệu phát triển làm phong phú thêm những giá trị, chuẩn mực, hành vi cơ bản của nó vẫn còn nguyên giá trị lịch sử và vẫn còn ý nghĩa thực tiễn sắc bén của nó.

Tuy nhiên, khi giáo dục đạo đức, chúng ta không chỉ dừng ở việc trình bày những nguyên lý chung, mà phải tiếp tục đi sâu tìm hiểu các biện pháp cụ thể, làm cơ sở vững chắc cho quá trình giáo dục đạo đức nói chung.

# 1. 3. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1.

# 1.4. Phương pháp nghiên cứu

# 1.4.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

**\* Mục đích:** Xây dựng cơ sở lí luận cho vấn đề nghiên cứu.

**\* Nội dung:** Tích lũy các thông tin khoa học từ việc nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước như: Phân tích, khái quát vấn đề liên quan đến đề tài thông qua sách, báo, tạp chí, khóa luận, mạng Internet… để xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

# 1.4.2. Phương pháp điều tra

\* Mục đích: Nhằm khảo sát thực trạng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1.

\* Nội dung: Thu thập thông tin qua hệ thống câu hỏi của phiếu điều tra ý kiến của học sinh.

# 1.4.3. Phương pháp thống kê toán học

**\* Mục đích:**Sử dụng phương pháp này nhằm khẳng định tính khách quan, chính xác và khoa học của thông tin, số liệu thu thập được.

**\* Nội dung:**

100

Trong đề tài sử dụng công thức toán học sau: % = n x

m

Trong đó:

n: Số khách thể trả lời

m: Tổng số khách thể

# 1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.

Tìm hiểu, nghiên cứu biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1 ở trường Tiểu học Ngô Gia Tự, xã Đắk Môl, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông năm học 2022- 2023.

# 2. NỘI DUNG

# 2.1. Cơ sở lí luận của vấn đề

# 2.1.1. Khái niệm liên quan đến đề tài

# Khái niệm giáo dục

- Theo nghĩa rộng: Giáo dục là quá trình xã hội hóa con người, bao gồm tất cả những tác động khác nhau: chủ quan, khách quan, có ý thức, không có ý thức, được thể hiện ở mọi nơi mọi lúc dưới những hình thức và phương tiện khác nhau.

- Theo nghĩa hẹp: Giáo dục là quá trình sư phạm tổng thể bao gồm các hoạt động chuyên biệt diễn ra trong nhà trường, các cơ quan nhằm hoàn thành và phát triển nhân cách cho người học.

# Khái niệm đạo đức

Đạo đức là một hình thái xã hội, là tổng hợp các quy tắc, các chuẩn mực, các hành vi mà nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích xã hội, hạnh phúc của con người và tiến bộ xã hội trong quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với xã hội.

Đạo đức là sự phản ánh sự tồn tại xã hội nhất định, phản ánh các mỗi quan hệ xã hội. Vì vậy, trong một xã hội có giai cấp, đạo đức của xã hội đó có tính giai cấp. Con người ta thường nói. Xã hội nào thì đạo đức ấy*.* Đạo đức của xã hội chúng ta là đạo đức xã hội chủ nghĩa*.* Đạo đức được xây dựng trên cơ sở một xã hội không có con người bóc lột con người. Từ đó các hình thái kinh tế xã hội thay thế nhau, nhưng xã hội đó đã giữ lại những điều kiện sinh hoạt và những kiến thức chung. Do vậy các chuẩn mực đạo đức cũng có tính kế thừa nhất định trong mỗi xã hội. Cụ thể, mọi thời đại đều lên án, chỉ trích cái ác, cái tàn bạo, tham lam, hèn nhát và đều khen ngợi những việc làm, hành vi tốt, sự độ lượng, lòng vị tha, đức khiêm tốn. Xã hội nào càng tiến bộ, quan hệ giữa con người với con người càng mang tính nhân đạo hơn.

Đạo đức là hệ thống các quy tắc và chuẩn mực biểu thị sự quan tâm, tự nguyên, tự giác của con người với lợi ích của nhau.

Đạo đức được thể hiện ở các quan hệ về cái thiện và cái ác, lòng nhân ái, vị tha, lương tâm, danh dự, hạnh phúc, lẽ công bằng về những điều cần phải làm, nên làm, được làm hay không được làm, … Căn cứ vào những chuẩn mực đó, người ta đánh giá được hành vi của mỗi người và của chính mình. Tuy chuẩn mực đạo đức không được ghi thành văn bản pháp quy được quy định đối với mọi người có tính chất bắt buộc mỗi người phải thực hiện, nhưng vẫn được mọi người thực hiện do sự hiểu biết, suy nghĩ của lương tâm cá nhân mách bảo và dư luận xã hội. Đạo đức ra đời và phát triển là do nhu cầu xã hội, con người phải điều tiết mối quan hệ giữa các cá nhân, phải biết điều tiết hoạt động chung của mỗi con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bản chất của đạo đức là sự phản ánh giá trị cao đẹp của đời sống con người trong mối tương quan giữa người với người, giữa cá nhân với xã hội.

\* Khái niệm giáo dục đạo đức

Giáo dục đạo đức là quá trình hình thành cho học sinh ý thức đạo đức,

hành vi và thói quen đạo đức. Cụ thể:

Giáo dục đạo đức tác phong là giáo dục những nội dung cụ thể diễn ra

trong sinh hoạt hàng ngày là phải biết kính trọng ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo và người lớn tuổi. Khi muốn đi chơi đâu phải xin phép, khi về tới nhà phải chào hỏi, gần gũi thân thiện với bạn bè, mọi người, yêu quý các em nhỏ, sẵn sàng nhận khuyết điểm, sửa chữa lỗi lầm khi mình mắc phải, không nói tục chửi bậy.

Giáo dục ý thức, nề nếp học tập là dạy dỗ học sinh chăm học, không bỏ học, đi học đúng giờ, chú ý nghe giảng, không nói chuyện riêng trong giờ học, hăng hái phát biểu ý kiến biết giữ gìn sách vở sạch sẽ.

Giáo dục lao động là giáo dục học sinh biết tự phục vụ bản thân như đánh răng, rửa mặt, gấp áo quần, vệ sinh cá nhân, giúp bố mẹ làm những công việc vừa sức.

Giáo dục thẩm mỹ là giáo dục học sinh biết giữ gìn quần áo sạch sẽ, gọn gàng, không viết vẽ bậy lên bàn, lên tường. Biết chăm sóc giữ gìn và bảo vệ vườn hoa cây cảnh ở gia đình cũng như ở trong trường học và những nơi công cộng, thích xem các hoạt động biểu diễn văn nghệ tập thể, cá nhân…

Giáo dục sức khỏe là giáo dục học sinh biết ăn uống sạch sẽ, biết tập thể dục thường xuyên và giữ gìn vệ sinh cá nhân, nhà cửa, trường lớp…

Như vậy, giáo dục đạo đức cho các em là cung cấp cho các em những khái niệm các hành vi về đạo đức, bồi dưỡng những xúc cảm đạo đức và tình cảm đạo đức, rèn luyện kĩ năng và thói quen đạo đức.

# 2.1.2 Nhiệm vụ công tác giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học

- Giáo dục đạo đức cho học sinh không chỉ dừng lại ở việc giảng dạy khái niệm tri thức đạo đức, mà quan trọng hơn là kết quả giáo dục phải được thể hiện từ tình cảm, niềm tin và hành động thực tế của các em..

- Quá trình dạy học chủ yếu được tiến hành bằng các giờ học trên lớp; còn quá trình giáo dục dạy học đạo đức không chỉ bó hẹp trong giờ lên lớp mà nó được thể hiện thông qua tất cả các hoạt động có trong nhà trường .

- Đối với các em tiểu học, công tác giáo dục các hành vi đạo đức vẫn còn phụ thuộc rất lớn vào nhân cách của người giáo viên, gương đạo đức của thầy cô sẽ tác động quan trọng vào việc học tập, rèn luyện của học sinh.

- Để giáo dục đạo đức cho các em có hiệu quả, yếu tố tập thể lớp giữ vai trò hết sức quan trọng. Công tác giáo dục đạo đức cho các em chỉ đạt kết quả tốt khi nó có sự tác động đồng thời của các lực lượng giáo dục. Giáo dục đạo đức cho học sinh là một quá trình lâu dài, đòi hỏi phải có công phu, kiên trì, liên tục, lặp đi lặp lại nhiều lần.Việc giáo dục đạo đức cho các em đòi hỏi người thầy phải hiểu rõ được các đặc điểm Tâm – Sinh lý lứa tuổi của các em, nắm vững cá tính, hoàn cảnh sống cụ thể của từng học sinh để định ra sự tác động giáo dục thích hợp.

# 2.1.3. Các tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cho học sinh tiểu học

**Về phẩm chất đạo đức**

- Lễ phép vớicha mẹ, thầy cô và người lớn;

- Xưng hô đúng mực với bạn bè;

- Không nói tục chửi thề;

- Đi học đúng giờ, đầy đủ.

**Về học tập**

- Học bài và làm bài đầy đủ;

- Không nói chuyện trong giờ học;

- Tham gia phát biểu, xây dựng bài;

- Mang đầy đủ đồ dùng học tập.

**Về các hoạt động khác**

- Giữ gìn vệ sinh lớp, cá nhân;

- Tham gia đầy đủ các buổi lao động;

- Tham gia các hoạt động;

- Đảm bảo an toàn giao thông.

# 2.1.4. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 1

Học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng có những đặc điểm tâm sinh lí đặc trưng.

Xương đang phát triển nhiều mô sụn, xương sống yếu, mềm. Cột sống có

nhiều thay đổi lớn: Độ cong ở cổ, ngực, thắt lưng hình thành giúp trẻ linh hoạt**,**

mềm dẻo hơn trong cử động.

Cơ cũng đang trong giai đoạn phát triển đặc biệt là cơ bắp tay, bắp chân

(do chạy nhảy và hiếu động). Cơ còn yếu, chứa nhiều nước, lượng prôtit dùng để

co cơ ít, cơ bị mỏng. Lực cơ còn yếu nên cơ chóng mệt mỏi, các em không có khả năng chịu đựng lâu dài khi tham gia các hoạt động.

Hệ thần kinh của các em đang phát triển mạnh. Khối lượng não bằng 83% so với của người lớn. Cấu trúc vỏ não đã có 6 lớp các vùng, rãnh, hồi,…có cấu tạo tương tự như người lớn đặc biệt thùy trán rất phát triển. Tạo điều kiện hình thành những chức năng tâm lí bậc cao. Sự tích tụ máu ở não đã đủ chín muồi để lĩnh hội và xử lí lượng thông tin phức tạp. Ở trẻ quá trình hưng phấn của hệ thần kinh yếu mạnh hơn ức chế nên khả năng kìm hãm xung động của hệ thần kinh yếu, các em dễ xúc động.

Tóm lại, trong giai đoạn này, học sinh Tiểu học đang dần phát triển hoàn thiện về: Não bộ, hệ xương, hệ tuần hoàn, hệ tim mạch. Đây là những tiền đề về vật chất rất quan trọng tạo điều kiện cho trẻ lĩnh hội, rèn luyện tri thức, kỹ năng để hoàn thiện bản thân.

# 2.1.5. Một số đặc điểm tâm lí của học sinh lớp 1

Đặc điểm tâm lí của học sinh Tiểu học nói chung, học sinh lớp 1 nói riêng có những đặc điểm đặc trưng sau:

Trong quá trình tri giác của học sinh lớp 1 thường tập trung vào một vài chi tiết nào đó của đối tượng và cho đó là tất cả.Trẻ sẽ tri giác những sự vật nào gây cho trẻ xúc cảm mạnh mẽ.Tính xúc cảm cũng tạo điều kiện để phát triển ngôn ngữ và hình thành kĩ năng, kĩ xảo đọc sơ đẳng.Tri giác của các em chưa có tính cụ thể. Vì vậy trong tri giác trẻ rất dễ bỏ quên nhiều chi tiết quan trọng, hay những chi tiết làm nên sự vật. Các em học sinh tiểu học tri giác của các em thường gắn với hành động cụ thể. Ngoài ra, tri giác không gian và thời gian của học sinh còn hạn chế.

Đặc điểm nổi bật trong suy nghĩ của các em học sinh là sự chuyển từ tính trực quan cụ thể sang tính tư duy trừu tượng, khái quát. Khả năng phán đoán, suy luận của các em đã nâng lên cao dần trong quá trình học tập. Thao tác phân tích, tổng hợp còn sơ đẳng, thao tác so sánh chưa được hình thành một cách đầy đủ. Bên cạnh đó, trừu tượng hóa và khái quát hóa là những thao tác khó đối với học sinh tiểu học. Khả năng lĩnh hội khái niệm đã xuất hiện.

So với học sinh mẫu giáo tưởng tượng của học sinh tiểu học đã phát triển hơn song còn mang tính tản mạn, đặc biệt ở lứa tuổi này rất mơ mộng, tưởng tượng tái tạo phát triển tốt, tưởng tượng sáng tạo cũng bắt đầu hình thành vào những năm cuối cấp do việc học tập có hệ thống mang lại.

Học sinh Tiểu học có trí nhớ trực quan bằng hình ảnh được phát triển hơn trí nhớ từ ngữ, lôgic. Trí nhớ của các em vẫn mang tính chất hình ảnh, cụ thể. Lứa tuổi này, trẻ chưa ý thức được việc nhớ cái gì và nhớ trong bao lâu. Ghi nhớ sẽ phát triển tốt hơn vào những năm cuối cấp do trẻ có khả năng tập trung chú ý tốt, có tình cảm với môn học, ý thức được tầm quan trọng của tài liệu và xác định được tâm thế để ghi nhớ tài liệu đó.

Ngôn ngữ của trẻ 6 tuổi đã phát triển, các em hiểu được ngôn ngữ của giáo viên và diễn đạt được ngôn ngữ của mình. Tuy nhiên vẫn chưa có khả năng trau chuốt bằng người lớn. Giai đoạn học ở Tiểu học cũng là lúc các em học tập và phát triển ngôn ngữ của mình.

Tính xúc cảm cũng ảnh hưởng đến chú ý, nhu cầu và hứng thú giúp duy trì sự chú ý. Học sinh Tiểu học có khả năng chú ý được 30 đến 40 phút, song cần thiết phải có sự di chuyển chú ý và phân phối chú ý, đến cuối tiểu học khả năng chú ý sẽ tốt hơn.

Nhu cầu đặc trưng cho lứa tuổi như vui chơi, vận động,…thì ở học sinh Tiểu học đã xuất hiện nhu cầu mới liên quan đến cuộc sống nhà trường và hoạt động học tập. Trong các nhu cầu của các em, nhu cầu về nhận thức giữ vai trò chủ yếu. Giáo dục nhu cầu, đặc biệt là hình thành và phát triển nhu cầu nhận thức có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cuộc sống và sự phát triển tính cách của các em học sinh.

Ở lứa tuổi này, những nét tính cách của các em mới được hình thành, chưa ổn định, có thể thay đổi dưới dạng tác động giáo dục của nhà trường, gia đình và

xã hội. Điều dễ nhận thấy trong tính cách của các em là tính xung đột, sự cả tin, hồn nhiên và hay bắt chước. Phần lớn học sinh Tiểu học có những nết tính cách tốt, tuy nhiên cũng có những thiếu sót nhất định.

Với học sinh Tiểu học tình cảm được thể hiện như sau: Đối tượng trực tiếp gây xúc cảm là những sự vật, hiện tượng cụ thể, sinh động; dễ xúc động, khó kìm hãm tình cảm của mình; tình cảm của trẻ chưa bền vững.

Tình cảm giữ vai trò rất quan trọng trong các hành động ý chí của các em, đến nỗi trong nhiều trường hợp nó trở thành động cơ của hành vi, của hoạt động. Các em chưa có khả năng tự đặt ra mục đích cho hành động của mình và chưa biết lập kế hoạch cho hành động. Tính độc lập, kiềm chế và tự chủ còn thấp, tính bộc phát ngẫu nhiên vẫn còn.

Biểu tượng về bản thân và tự đánh giá được hình thành cùng với chúng là các kĩ năng, kĩ xảo tự kiểm tra, tự điều hành cũng được xuất hiện. Các em đã có nhu cầu nhận thức về mình và có sự khác nhau về mức độ hình thành biểu tượng bản thân. Từ lớp này qua lớp khác kĩ năng đánh giá được phát triển một cách đúng đắn. Tự đánh giá của học sinh cuối lớp Tiểu học vẫn phụ thuộc khá nhiều vào nội dung và chuẩn đánh giá.

Vì vậy, để giáo dục đạo đức cho học sinh Tiểu học cần hiểu được những đặc điểm tâm lí, chủ động chuẩn bị điều kiện để phát huy đến tối đa năng lực của các em, tạo đà cho bước phát triển cao hơn.

# 2.1.6.Tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1

- Giáo dục đạo đức có ý nghĩa quan trọng trong đời sống xã hội, trong đời

sống cách thức và phương tiện hoạt động nhằm kết hợp những lợi ích của mình và của cộng đồng, từ đó đảm bảo cho sự tồn tại, phát triển của chính mình và của cộng đồng.

- Giáo dục các hành vi đạo đức cho các em học sinh bậc Tiểu học là một mặt của hoạt động giáo dục nhằm xây dựng cho các em những tính cách nhất định và bồi dưỡng cho các em học sinh những quy tắc hành vi thể hiện trong đối

xử với bạn bè, gia đình, người khác và đối với Nhà nước, Tổ quốc.

- Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học sẽ trang bị cho các em những hiểu biết nhất định về đạo đức của xã hội đối với mỗi một cá nhân các em, các yêu cầu được thể hiện dưới dạng các chuẩn mực hành vi đạo đức và các quy tắc về đạo đức, các khái niệm về chuẩn mực đạo đức, các nguyên tắc về đạo đức và các lý tưởng về đạo đức,… để giúp cho các em học sinh ý thức được ý nghĩa, tính đúng đắn, giá trị của các hành vi đạo đức phải phù hợp với các yêu cầu đề ra để ứng xử đúng đắn trong các tình huống, hành vi đạo đức.

     - Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học sẽ hình thành cho các em kinh nghiệm đạo đức, thói quen đạo đức thông qua việc tổ chức cho các em học sinh tập dượt trong môi trường hoạt động như hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt tập thể múa hát sân trường, cắm trại. Thói quen hành vi, chuẩn mực đạo đức nó chỉ được hình thành và trở nên bền vững thông qua các hoạt động mà trẻ tham gia và mối quan hệ đa dạng với những người xung quanh, các em tự khẳng định, sự tự tin đó là điều quan trọng trong việc ứng xử đạo đức của các em.

- Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học sẽ bồi dưỡng cho học sinh ý thức, thái độ, hành vi đối với phẩm giá của con người trong quan hệ đối với người khác.

# 2.2. Thực trạng của vấn đề.

# 2.2.1. Thực trạng học sinh .

Ở các em chúng ta vẫn còn tồn tại những biểu hiện chưa tốt trong cách ứng xử với bố mẹ, bạn bè; có em chưa vâng lời cha mẹ,vâng lời thầy cô, anh chị, nhiều em học sinh chưa hình thành được ý thức tập thể như bảo vệ cây xanh, giữ gìn vệ sinh chung cho trường, lớp học và nơi công cộng. Những tình trạng này vẫn xảy ra nhiều, hầu hết ở các em học sinh với những mức độ khác nhau. Đặc biệt có những em học sinh khi ở trên lớp thì có biểu hiện ngoan ngoãn, lễ phép... nhưng ngược lại về nhà thì lại không vâng lời, nói năng thiếu lễ phép, nũng nịu với bố mẹ. Những trường hợp đó nếu giáo viên không quan tâm, thăm hỏi kịp thời hoặc không có sự liên hệ với phụ huynh thì khó mà có cái nhìn toàn diện và

Đúng đắn về các em. Đây là những khó khăn trong quá trình tổ chức các hoạt động học tập, giao tiếp của các em.

Tuy nhiên, với đặc thù tâm lí lứa tuổi, các em rất hiếu động, hồn nhiên, thích khám phá và hay có những hành vi bột phát. Với những đặc điểm đã nêu, sau thời gian 4 tuần học đầu tiên giáo viên thống kê mức độ học sinh thực hiện được các yêu cầu của giáo viên về hành vi đạo đức, nề nếp học tập (của lớp 1A, 1B với tổng số học sinh là 60 em). Qua khảo sát đầu năm cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Những yêu cầu cần  thực hiện | Mức độ thực hiện của học sinh | | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ  (%) |
| Lễ phép vớicha mẹ, thầy cô và người lớn. | 30 | 50% | 20 | 33,3% | 10 | 16,7% |
| Xưng hô đúng mực với bạn bè. | 25 | 41,7% | 15 | 25% | 20 | 33,3% |
| Đi học đúng giờ, đầy đủ. | 40 | 66,7% | 10 | 16,7% | 10 | 16,7% |
| Không nói chuyện trong giờ học. | 30 | 30% | 15 | 25% | 15 | 25% |
| Giữ gìn vệ sinh lớp, cá nhân. | 35 | 58,3 | 13 | 21,7% | 12 | 20% |

Từ thực trạng trên, chúng tôi đưa ra nguyên nhân các em chưa thực hiện được các yêu cầu về hành vi đạo đức ở trường cũng như ở nhà.

# 2.2.2 Nguyên nhân của thực trạng:

Việc giáo dục đạo đức cho học sinh chưa kết hợp với lồng ghép nội dung giảng dạy môn Đạo đức trong các tiết học khác. Đặc biệt là chưa thực hiện cách giáo dục xen kẽ với thực nghiệm ngay trong cuộc sống của các học sinh, nhà trường và xã hội để tìm ra phương pháp giáo dục thiết thực.

Việc quan tâm, giúp đỡ, động viên và khen ngợi các em học sinh, thực hiện những hành vi giáo dục đạo đức, chưa đến nơi đến chốn từ phía gia đình các em. Giữa nhà trường và gia đình các em chưa tạo được mối liên hệ giáo dục khép kín, thường xuyên liên tục.

Trong cuộc sống hằng ngày vẫn còn tồn tại những sai lệch về đạo đức, xảy ra trước mắt các em học sinh,đã có những tác động đến tâm lý và sự hình thành ý thức đạo đức sai lệch ở học sinh. Trong khi phương pháp giáo dục đạo đức của ta chưa thật sự đem lại hiệu quả.

Đặc thù của việc giáo dục đạo đức chính là ở chỗ giúp các em tiếp thu được những bài học làm người, tạo nên ý thức rèn luyện đạo đức ở học sinh, chứ không phải là những câu, những chữ, lý thuyết giáo điều về đạo đức mà thầy giáo, cô giáo cố đưa vào đầu các em học sinh mà không đem lại hiệu quả thấp. Nhiệm vụ của người giáo viên là không chỉ giới thiệu dạy dỗ bằng lý thuyết đạo đức mà hơn thế phải giúp học sinh hiểu được những giá trị đạo đức đúng đắn, giúp học sinh trở thành những học trò ngoan.Tôi nhận thấy xưa nay việc giáo dục đạo đức chưa có chiều sâu.

Đạo đức là một khía cạnh quan trọng, quyết định giá trị tinh thần của một thế hệ con người.Thế nhưng, những gì mà thầy cô giáo chúng ta giảng dạy cho các em vẫn chưa đủ. Do thời gian dạy trên lớp học chỉ đủ để giảng dạy các môn theo đúng chương trình quy định, còn việc lồng ghép, kết hợp giáo dục đạo đức cho các em cũng trở nên khó khăn.

Trong thực tế một số gia đình phụ huynh các em và giáo viên chưa nắm chắc được sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi các em học sinh.

Vậy thì trong từng cử chỉ, lời ăn tiếng nói, cách đối nhân xử thế... Người lớn chúng ta đã khi nào nhớ mình là tấm gương cho các em noi theo chưa ?

Trong quá trình giáo dục của chúng ta phải có khen, chê rõ ràng. Khen thưởng, động viên kịp thời và chê trách nhẹ nhàng, tinh tế.Trong tất cả các tiết học giáo viên cần phải động viên, khích lệ các em đúng cách luôn mang lại hiệu quả lớn.Nhưng khi các em mắc phải lỗi lầm, sai phạm, phải chịu hình phạt thế nào cho đúng mức, cho hợp lý để đem lại hiệu quả giáo dục.Đó là những vấn đề không dễ dàng, một sớm, một chiều giải quyết được, giáo dục không thể lúc nào cũng dùng lời lẽ chê trách nặng nề quá đáng với các em học sinh.

Xuất phát từ nhận thức của bản thân, việc giáo dục đạo đức cho các em cũng không kém việc giáo dục thể chất hay giáo dục tri thức, tình trạng đạo đức con người hiện nay đang có chiều hướng tiêu cực như một kết quả của thời đại nên hơn lúc nào hết, ngành giáo dục phải nhận lấy nhiệm vụquan trọng, đó là đào tạo những con người có tài năng, có đức độ.

# 2.3. Các biện phápnâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1

# 2.3.1. Đổi mới phương pháp dạy học môn đạo đức

Từ năm học 2020-2021 Bộ GD-ĐT đã triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên phạm vi cả nước. Đi đôi với việc cải tiến nội dung chương trình thì việc đổi mới phương pháp, các cách tổ chức dạy các môn học (trong đó có môn đạo đức) đã được các cấp, các ngành quan tâm. Nhưng trong thực tế ở các trường Tiểu học, người giáo viên vẫn còn lúng túng khi vận dụng các phương pháp vào bài dạy của mình, các hình thức, cách thức tổ chức tiết học chưa phong phú. Để khắc phục tồn tại trên người giáo viên cần phải quan tâm sâu sát tới đối tượng các em học sinh.

Đầu năm học xây dựng các tiết dạy mẫu ở tất cả các khối lớp cho cả trường dự giờ. Qua tiết dạy mẫu này cần đi đến thống nhất được các phương pháp dạy học môn đạo đức để từ đó người giáo viên áp dụng vào việc giảng dạy

trên lớp mình đạt hiệu quả cao hơn.

Để có tiết dạy đạt hiệu quả cao người giáo viên cần chuẩn bị chu đáo trước khi lên lớp:

Nghiên cứu nội dung bài dạy trước khi lên lớp. Xác định rõ mục tiêu, kiến

thức trọng tâm của từng bài, từng phần trong bài. Soạn bài chi tiết cụ thể từng nội dung của bài.

Căn cứ vào nội dung bài học chuẩn bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh, sách báo, trang phục và các đồ dùng dạy học khác để phục vụ cho các tiết học có tổ chức hoạt động trò chơi.

Tùy từng nội dung bài học, tùy vào đối tượng các em học sinh, điều kiện về cơ sở vật chất bàn ghế của lớp, của trường, người giáo viên phải lựa chọn và sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp cũng như các hình thức dạy học.

Người giáo viên phải thường xuyên tham khảo, cập nhật thông tin, tìm đọc thêm truyện, có thể sưu tầm những câu chuyện về những tấm gương tốt về người thật, việc thật kể cho các học sinh nghe để qua đó các em học sinh hiểu biết bên ngoài cuộc sống và giáo dục cho học sinh theo nội dung, chủ đề của bài học.

Ngoài ra, cần đầu tư về cơ sở vật chất cho việc dạy học môn đạo đức bởi vì: Tư duy của các em học sinh bậc tiểu học là tư duy trực quan hình ảnh. Vì vậy để tiết dạy học thành công thì việc chuẩn bị đồ dùng để giảng dạy là vô cùng cần thiết. Giáo viên nghiên cứu tự làm đồ dùng dạy học phù hợp với tiết dạy.

Chỉ đạo cho các em tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp như tổ chức các hội thi; tiếng hát tuổi thơ,… giáo dục cho các em về truyền thống của Đội thiếu niên tiền phong, đồng thời tạo môi trường phù hợp cho học sinh luyện tập, thực hành kiến thức đã học được trong bài giảng.

Đi sâu tìm hiểu nhận thức, tâm lý học sinh. Tìm hiểu chung về nhận thức, tâm lý của học sinh để định hướng các biện pháp giáo dục đạo đức là yêu cầu cần thiết đối với tất cả các thầy cô giáo. Chúng ta vẫn hay chú trọng vào giảng dạy hơn là tìm hiểu xem các em học sinh nghĩ gì về điều mà chúng ta sắp giảng dạy. Điều này sẽ giúp cho các thầy cô giáo hiểu rõ học sinh: Học sinh nghĩ gì, yêu gì, ghét gì? Qua đó mà tìm ra cách định hướng khi truyền đạt nội dung kiết thức giáo dục, thông tin giảng dạy sẽ đến với mỗi em một cách dễ dàng, phù hợp, đi sâu vào nhận thức của học sinh.

Trẻ con vẫn thường hay nói thật, nói những gì mà các em nghĩ, đây là một ưu điểm của học sinh chúng ta mà nếu chúng ta biết cách khai thác sẽ đem lại hiệu quả giáo dục tốt. Nhiệm vụ của giáo viên chúng ta là đặt những câu hỏi mang tính khơi gợi, tạo sự hứng thú cho các em học sinh hăng hái nói nhiều hơn, thật thà hơn, giúp các em học sinh chủ động hơn trong mỗi tiết học. Thầy cô giáo chỉ là những người hướng dẫn các em học sinh mỗi câu trả lời nhằm khuyến khích những suy nghĩ đúng đắn và sớm có cách giải thích, bác bỏ những tư tưởng lệch lạc nơi các em học sinh.Cách làm này giúp cho bài học đạo đức thực sự khắc sâu trong trí nhớ các em hơn, mỗi câu trả lời hồn nhiên trong các tiết học sẽ góp phần nhận thức bài học nhanh hơn và biết áp dụng vào cuộc sống cho riêng mình.

Trong các tiết học, giáo viên tạo không khí gần gũi với các em, làm cho học sinh cảm thấy thoải mái, biểu lộ những suy nghĩ trong sáng, thật thà của mình.

Trong bài học đạo đức *bài 6*.“*Không nói dối và biết nhận lỗi”.*

Trong cuộc sống, khi chúng mình có lỗi, có khi nào em giấu lỗi của mình với bố mẹ hoặc bạn bè chưa ? Nếu chỉ hỏi thế thôi thì chắc chắn học sinh sẽ chưa thấy tin cậy mà trả lời thật thà. Song bạn nào có đủ can đảm để nhận lỗi của mình và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là học sinh dũng cảm, trung thực.

Có thể khi nghe câu dỗ dành như vậy thì một số ít học sinh dám trả lời thật thà về sai lầm của mình. Lúc ấy tôi sẽ tiếp tục khích lệ ý thức dám nói ra sự thật của các em. Và giáo viên sẽ cảm ơn và khen ngợi sự thật thà của các em. Các em dám nhận lỗi trước người khác tức sẽ cố gắng sửa được lỗi. Cả lớp hy vọng và tin rằng các em sẽ tiến bộ và được mọi người yêu quý.

Trong bài “*Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ*”

Chúng ta sẽ hỏi: Trong lớp mình những em nào đã hay quan tâm, giúp đỡ ông bà, cha mẹ. Các em hãy kể ra những việc làm đã giúp đỡ ông bà, cha mẹ.

Có nhiều em kể trước lớp những việc làm giúp đỡ ông bà, cha mẹ. Đề nghị các bạn tuyên dương những bạn đã làm được việc tốt đó.

Đối với công việc này, đòi hỏi thầy phải nhẫn nại, vì thông thường học sinh rất ít nói ra những cảm nhận sâu kín của mình, bởi lẽ chưa tìm được sự tin cậy, chia sẻ ân cần của thầy cô giáo. Cho nên để thuyết phục được học sinh, tạo nên sự tin cậy là cả một quá trình. Hơn thế nữa, khi chúng ta nhận được những lời tâm sự thật lòng của học sinh. Chúng ta phải đáp lại sự tin cậy ấy bằng cách gỡ bỏ những thắc mắc của học sinh. Thuyết phục các em đến với cái tốt một cách tự nhiên, trong sáng, lành mạnh.

Như vậy, lâu ngày học sinh sẽ xem cô giáo như là người mẹ tin cậy biết lắng nghe và giúp học sinh giải quyết khó khăn, thắc mắc trong cuộc sống hàng ngày.

Đi sâu quan sát vào thực tế, hoàn cảnh gia đình của học sinh để tìm hiểu tình trạng đạo đức để tìm cách giải quyết, tháo gỡ, giúp đỡ các em.

Trong các tiết dạy hàng ngày thời gian không nhiều và một số học sinh vẫn còn chưa mạnh dạn trong việc thể hiện tâm lí của mình. Nhưng khi chúng ta đứng bên ngoài để ý, quan sát, theo dõi các em sinh hoạt thì chắc chắn sẽ biết được những điều mà các em chưa dám nói ra. Hiểu rõ các em càng sâu bao nhiêu thì việc giáo dục đạo đức của chúng ta càng ngày càng hiệu quả bấy nhiêu. Hơn nữa thực tế chính là môi trường để thầy cô giáo có dịp kiểm nghiệm lại hiệu quả của những tiết dạy đối với các em.

Sau khi học xong bài các thầy cô vẫn hay nghĩ rằng những gì đã giảng học sinh đều hiểu, nhưng chưa hẳn đã vậy. Khi thầy cô giáo giảng có thể những lời nói, cử chỉ sẽ cuốn hút, thuyết phục các em học sinh có ý thức về đạo đức một cách đúng đắn, điều này các em học sinh đã trả lời tốt trong những tiết học.Thế nhưng các em nhanh hiểu mà cũng nhanh quên nên đôi khi bài học đạo đức đã không đến được với các em học sinh như thầy cô mong muốn. Phát hiện điều đó

và kịp thời hướng các em học sinh sửa chữa sẽ đem lại hiệu quả tích cực.

Dù vậy nhưng đây cũng là công việc nhiều khó khăn, vì đòi hỏi người thầy phải luôn bỏ nhiều thời gian quan tâm, quan sát các em học sinh. Trong một tập thể lớp mỗi em học sinh có mỗi hoàn cảnh riêng, môi trường sống khác nhau. Cho nên khi thầy cô giáo hiểu được hoàn cảnh của mỗi em học sinh thì sẽ dễ dàng gần gũi, quan tâm và giáo dục các em học sinh hơn.

Ví dụ: Trong bài “Mái ấm gia đình” là một trong những bài học có nội dung giáo dục đạo đức sâu sắc và rất phù hợp với lứa tuổi các em học sinh, bài học thể hiện tình yêu thương những người trong gia đình. Trong tập thể 1A có em Y - Quỳnh Nét là học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, gia đình em vừa nghèo bố mẹ bỏ nhau, em đến trường không được đầy đủ, như các bạn cùng lớp. Em Y - Quỳnh Nét lại thuộc diện học sinh có học lực chưa hoàn thành. Ở trường hợp em học sinh có hoàn cảnh này làm chúng tôi rất băn khoăn và lo lắng. Những giờ ra chơi, khi những học sinh khác vui đùa thì em cứ ngồi một chỗ. Đây là vấn đề đáng lo ngại. Trong tiết học đạo đức về nội dung Chia sẻ những việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình. Chúng tôi dành thời gian để kể những câu chuyện đạo đức ít hơn thời gian làm các bài tập tình huống trong sách. Sau khi giảng cho các em học sinh về cách ứng xử trong quan hệ, bố mẹ ông bà, bạn bè, tôi đã liên hệ đến trường hợp của em Y - Quỳnh Nét. Phân tích cho các em học sinh thấy hoàn cảnh khó khăn của Y - Quỳnh Nét rất đáng thương. Đồng thời kêu gọi tinh thần đoàn kết, giúp đỡ bạn, giao tiếp nhiều với bạn. Tôi quan sát thấy những giờ ra chơi sau em Y - Quỳnh Nét đã dần hoà đồng với bạn bè hơn, tôi chủ động an ủi, động viên em không nên mặc cảm. Sau một thời gian được sự giúp đỡ của bạn bè và quan tâm của giáo viên thì tình hình học tập của em Y - Quỳnh Nét được cải thiện và khả quan hơn. Đặc biệt là về mặt tinh thần, các em học sinh bắt đầu vui vẻ và hoà nhập với các bạn trong lớp. Vừa rồi nhà trường có tổ chức vận động giúp đỡ các em học sinh nghèo vượt khó, các bạn trong lớp, trường đã quyên góp tiền mua quà để tặng các bạn nghèo vượt khó học giỏi, mặc dù về vật chất không lớn nhưng thể hiện tình cảm bạn bè ấm áp, giúp em ăn tết vui vẻ hơn.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá xoay quanh nội dung của bài học đạo đức:

Phương pháp giáo dục đạo đức hiện nay dựa trên hình thức các em vừa học vừa chơi. Giáo dục đạo đức mà chỉ dựa trên lí thuyết sách vở mà không thực tế thì thường khô khan và kết quả thấp. Hơn nữa trong các tiết dạy văn hoá, thời gian luôn vừa đủ để chuyển tải nội dung chương trình nên việc đưa những vấn đề đạo đức đến với các em họ sinh vẫn còn hạn chế. Tổ chức những buổi sinh hoạt ngoại khoá các chủ điểm, chủ đề hướng về những nội dung đạo đức là những việc làm cần thiết đối với người giáo viên, việc giáo dục đạo đức cho các em sẽ trở nên phong phú, có hiệu quả và cuốn hút các em học sinh hơn. Nhà trường tạo điều kiện cho các em học sinh có sân chơi thú vị, bổ ích xoay quanh những trò chơi, xây dựng tiểu phẩm, thi kể chuyện…Qua đó sẽ phát huy được sự hiếu động của các em học sinh, hứng thú, giúp ích cho việc tiếp nhận những bài học đạo đức cho các em một cách tốt hơn.

Trong quá trình truyền đạt kiến thức, nhà trường có tổ chức các lần sinh hoạt ngoại khoá cho các em học sinh nhưng vẫn còn thưa thớt, thỉnh thoảng, dẫn đến kết quả chưa cao. Nhà trường cần phải tổ chức thêm nhiều sự kiện, chương trình ngoại khoá gắn với những ngày chủ điểm, những sự kiện lịch sử như một cách sinh động giúp các em học sinh yêu hơn lịch sử dân tộc. Trong chương trình sinh hoạt ngoại khoá có thể tổ chức dưới dạng nhiều cách thức, tổ chức đa dạng và phong phú:

Thi nói lời hay ý đẹp: Đây là hoạt động không những giáo dục các em học sinh về đạo đức mà qua đó thầy cô giáo có thể giúp các em học sinh nói và viết tốt ngôn ngữ Tiếng Việt, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt để giao tiếp một cách trong sáng. Giúp cho các em học Tập làm văn, Luyện từ và câu tốt hơn.

Phát động những phong trào: Không nói tục không chửi thề. Gọi bạn xưng tên. Kính trên nhường dưới. Biết lễ phép với thầy giáo cô giáo, người lớn tuổi. Những lời ăn tiếng nói của chúng ta đối với con trẻ tưởng chừng đơn giản trong cuộc sống hàng ngày nhưng để nói lời hay, nói sao cho diễn đạt tình cảm của mình một cách xúc động, đối với các em học sinh là cả một vấn đề lớn. Nói những lời hay, lễ phép, đúng mực cũng là thước đo đánh giá đạo đức của mỗi một con người chúng ta, qua những trò chơi như vậy sẽ tạo cho các em rèn luyện các hành vi đạo đức một cách tích cực và có hiệu quả.

**2.3.2. Tổ chức các hoạt động liên quan đến giáo dục đạo đức**

Ngay từ đầu năm học nhà trường phải đề ra các nội quy, quy định. Xây dựng cho học sinh nề nếp học tập đi học chuyên cần, giữ gìn vở sạch sẽ, chữ viết đẹp, nề nếp tham gia sinh hoạt Đội, Sao nhi đồng.

Yêu cầu các em học sinh phải có đầy đủ sách giáo khoa các môn học (trong đó có môn đạo đức). Nhà trường giáo dục cho các em ý thức học tập, thể hiện ở thái độ học tập đúng đắn tự giác rèn luyện nề nếp học tập ở lớp, ở nhà.

Xây dựng cho học sinh ý thức học tập chăm chỉ, đúng giờ khi nghỉ học phải viết giấy xin phép. Kết hợp với thầy giáo Tổng phụ trách tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng sao cho sinh động đa dạng, bởi đây là hoạt động rất phù hợp với lứa tuổi của các em học sinh bậc Tiểu học. Các hoạt động này nếu làm tốt thì sẽ có tác dụng rất lớn trong giáo dục đạo đức cho các em học sinh.

Ngoài ra tổ chức cho các em tham gia vào các hoạt động xã hội để giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm cộng đồng.

Cụ thể như:

+ Hoạt động nhân đạo: Giúp các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình khó khăn do thiên tai, do điều kiện sống khó khăn,… Tổ chức thăm gia đình nhà bác Y Sóc Niê gia đình có công với cách mạng.

+ Hoạt động công ích: Lau bàn ghế, nhổ cỏ, vệ sinh xung quanh trường học,….



Tổ chức cho các em tham gia lao động dọn vệ sinh xung quanh lớp học.

 

Tổ chức cho các em các hoạt động trải nghiệm, chơi trò chơi dân gian.



+ Tổ chức trao quà cho những em chăm chỉ học tập, ngoan trong tháng.

**2.3.3. Xây dựng tập thể lớp có không khí đạo đức tốt**

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng được lớp học yêu thương, đoàn kết, có không khí đạo đức tốt, mọi thành viên luôn tuân thủ các qui định của lớp, của trường, tự giác thực hiện các nhiệm vụ được giao, sống với bạn chân thành, trung thực, các em tự ghép mình vào khuôn khổ chung, giúp đỡ nhau trong học tập.

Ngoài ra các em biết phát hiện và ngăn chặn những hành vi không đúng với chuẩn mực đạo đức như: Đi học muộn, nói chuyện riêng trong giờ học, ăn quá vặt, không học bài cũ, nói bậy, chửi thề….

**2.3.4. Xây dựng mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh học sinh**

**Phối kết hợp với Ban hội cha mẹ học sinh của lớp, của trường.**

Tham mưu với Nhà trường tổ chức tốt cuộc họp cha mẹ học sinh một năm ba đến bốn đợt. Đầu mỗi năm học các lớp cần kiện toàn chi hội trưởng cha mẹ học sinh các lớp đến Ban chấp hành hội.

Qua các buổi họp phụ huynh Nhà trường thông báo tới các bậc phụ huynh nội quy, quy định về học tập, nề nếp của nhà trường tới các gia đình phụ huynh nhắc nhở các em thực hiện.

Thông qua với phụ huynh về các chuẩn mực, hành vi đạo đức mà các em

học sinh phải đạt được ở từng lứa tuổi. Các bậc phụ huynh cần trao đổi với giáo viên về việc rèn luyện đạo đức của từng học sinh. Với những học sinh có cá biệt, giáo viên cần trao đổi cụ thể với gia đình nắm đựơc đặc điểm tâm lý của từng em. Kết hợp với gia đình có kế hoạch kèm cặp cụ thể.

**2.3.5. Giáo viên là tấm gương về đạo đức**

Để làm tốt điều này thì người thầy không chỉ đơn thuần thực hiện nội dung bài giảng trên lớp mà phải là một tấm gương sáng về mọi mặt để các em soi rọi hàng ngày và học tập. Các em học sinh bậc tiểu học rất nghe lời và làm theo thầy cô giáo. Các em học sinh coi thầy cô giáo là thần tượng, và lúc nào cũng nói đúng. Chính vì vậy mỗi người giáo viên phải là tấm gương cho các em học sinh học tập và noi theo. Là tấm gương trong lời nói, trong mọi cử chỉ, trong từng hành động. Trước mặt các em, cũng rất cần thái độ trong giao tiếp giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với các em học sinh, giáo viên với các tầng lớp nhân dân.

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thăm hỏi gia đình các em học sinh, phải có lòng vị tha, thương yêu, gần gũi các em học sinh như chính người thân của mình. Công bằng trong các hình thức thưởng phạt, giáo dục các em học sinh tinh thần tương thân tương trợ lẫn nhau, kịp thời động viên các em học sinh trong mọi hoạt động, giúp các em học sinh không mặc cảm, tự ti và vươn lên trong cuộc sống. Ngoài ra người giáo viên cần phải chịu khó lắng nghe tâm tư, tình cảm của các em học sinh.

Mỗi người giáo viên cần có thái độ kiên quyết với những em học sinh có biểu hiện hành vi thiếu văn hoá, nói hỗn láo. Giáo viên cần phối kết hợp với gia đình, xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho các em.

# 2.4. Kết quả đạt được.

Qua một thời gian tìm hiểu thực trạng, nghiên cứu tìm ra các biện pháp giáo dục và đã nhiều năm áp dụng vào công tác giảng dạy. Những biện pháp trên đã đem lại hiệu quả trong quá trình giáo dục các em.

Phương pháp giáo dục các hành vi đạo đức với nhiều hình thức đa dạng và phong phú đã thực sự cuốn hút học sinh. Trường học, lớp học đã trở thành nơi mà các em học sinh có thể tin tưởng ở thầy cô, bạn bè mà bày tỏ những cảm nhận buồn, vui về cuộc sống. Chúng tôi thấy các em đã thực hiện làm chủ được những buổi sinh hoạt ngoại khoá, trải nghiệm các tiết học đạo đức. Các em biết tạo cho mình nhận thức đúng đắn qua sự góp ý của bạn bè và sự hướng dẫn của thầy cô, chúng tôi cảm thấy mình được lắng nghe, hiểu và gần gũi các em hơn sau mỗi tiết học, điều này giúp chúng tôi dễ dàng bám sát quá trình học tập của các em.

Trong tất cả các tiết học các em học sinh đã biết cách liên hệ đến tình yêu thương gia đình, tình bạn bè, thầy cô giáo. Biết lễ phép với thầy cô giáo, người lớn, biết phân biệt được đâu là đúng đâu là sai, biết nhận lỗi và sửa lỗi. Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường lớp. Biết chấp hành nội quy của lớp học. Các em đã hiểu được những giá trị đạo đức sống với nó bằng những hành động thực tiễn, nhìn nhận cuộc sống bằng con mắt đẹp, lạc quan và đầy ước mơ, xem cuộc sống đẹp như những tranh cổ tích “ở hiền sẽ gặp lành”, điều ấy thực sự sẽ trở thành nền móng vững chắc cho các em học sinh thành con người tốt về mọi mặt sau này.

Bảng so sánh chênh lệch trước và sau khi áp dụng đề tài năm học 2022 - 2023:

Kết quả khảo sát đầu năm học của hai lớp 1A và 1B đạt kể quả như sau.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Những yêu cầu cần  thực hiện | Mức độ thực hiện của học sinh | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ  (%) |
| Lễ phép vớicha mẹ, thầy cô và người lớn. | 30 | 50% | 20 | 33,3% | 10 | 16,7% |
| Xưng hô đúng mực với bạn bè. | 25 | 41,7% | 15 | 25% | 20 | 33,3% |
| Đi học đúng giờ, đầy đủ. | 40 | 66,7% | 10 | 16,7% | 10 | 16,7% |
| Không nói chuyện trong giờ học. | 30 | 30% | 15 | 25% | 15 | 25% |
| Giữ gìn vệ sinh lớp, cá nhân. | 35 | 58,3 | 13 | 21,7% | 12 | 20% |

Kết quả khảo sát học kì 1 của hai lớp 1A và 1B đạt kết quả như sau.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Những yêu cầu cần  thực hiện | Mức độ thực hiện của học sinh | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ  (%) |
| Lễ phép vớicha mẹ, thầy cô và người lớn. | 35 | 58,4% | 20 | 33,3% | 5 | 8,3% |
| Xưng hô đúng mực với bạn bè. | 34 | 56,7% | 18 | 30% | 8 | 13,3% |
| Đi học đúng giờ, đầy đủ. | 45 | 75% | 10 | 16,7% | 5 | 8,3% |
| Không nói chuyện trong giờ học. | 35 | 58,4% | 15 | 25% | 10 | 16,6% |
| Giữ gìn vệ sinh lớp, cá nhân. | 40 | 66,7% | 13 | 21,7% | 7 | 11,6% |

Kết quả khảo sát cuối năm học của hai lớp 1A và 1B đạt kết quả như sau.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Những yêu cầu cần  thực hiện | Mức độ thực hiện của học sinh | | | | | |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ (%) | Số lượng | Tỉ lệ  (%) |
| Lễ phép vớicha mẹ, thầy cô và người lớn. | 44 | 73,3% | 16 | 26,7% | 0 | 0 |
| Xưng hô đúng mực với bạn bè. | 40 | 66,7% | 20 | 33,3% | 0 | 0 |
| Đi học đúng giờ, đầy đủ. | 50 | 83,3% | 10 | 16,7% | 0 | 0 |
| Không nói chuyện trong giờ học. | 42 | 70% | 18 | 30% | 0 | 0 |
| Giữ gìn vệ sinh lớp, cá nhân. | 50 | 83,3% | 10 | 16,7% | 0 | 0 |

# 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

# 3.1. Kết luận

Công tác giáo dục các hành vi đạo đức trong nhà trường tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng có vị trí hết sức quan trọng, đó là cơ sở để hình thành nhân cách học sinh trong nhà trường tiểu học và nhân cách con người sau này.

Giáo dục đạo đức cho các em học sinh tiểu học là cung cấp cho các em những hành vi và khái niệm về đạo đức, bồi dưỡng cho các em xúc cảm đạo đức

và tình cảm đạo đức, rèn luyện kỹ năng và thói quen đạo đức cho các em.

Thực trạng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1 ở trường tiểu học Ngô Gia Tự:

- Về nhận thức: Giáo viên đã nhận thức đúng tầm quan trọng củaviệc giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1.

- Về thái độ: Phần lớn các giáo viên có hứng thú với việc giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1, tuy có các mức độ khác nhau.

- Về kỹ năng: Một số giáo viên còn thiếu kỹ năng đối với việc giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1.

Thực trạng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1 ở trường tiểu học Ngô Gia Tự do nhiều nguyên nhân, chủ quan có, khách quan có, cho nên công tác giáo dục chỉ đạt hiệu quả cao khi phối hợp thống nhất được tác động theo hướng tích cực. Đề xuất một số biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1: Nâng cao vai trò của Ban chỉ đạo giáo dục đạo đức cho học sinh, đổi mới phương pháp dạy học môn đạo đức, giáo viên - là tấm gương về đạo đức cho học sinh noi theo…

**3.2. Kiến nghị**

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu được, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị cụ thể sau:

**3.2.1. Đối với Ban giám hiệu**

- Đề nghị các cấp lãnh đạo tăng cường cho nhà trường cơ sở vật chất trang thiết bị tài liệu dạy học, tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy học, tăng cường các đầu sách, truyện đọc cho học sinh để tạo hứng thú cho học sinh, đặc biệt môn đạo đức.

- Thường xuyên trao đổi về phương pháp giáo dục trẻ.

**3.2.2. Đối với giáo viên**

Việc giáo dục đạo đức cho các em học sinh không chỉ bằng những lời lẽ buồn tẻ, những lời răn dạy khô khan, lạnh nhạt mà phải bằng những câu chuyện thân mật, tình cảm, chân thành và có những biện pháp thực hiện thiết thực thông qua giáo dục các hành vi đạo đức trong nhà trường, gia đình và ngoài xã hội nhằm sớm hình thành nhân cách cho các em học sinh.

# 3.2.3. Đối với gia đình học sinh

Gia đình là tế bào của xã hội là nơi nuôi dưỡng và củng cố nhân cách của các em học sinh. Để thực hiện có hiệu quả việc rèn luyện giáo dục đạo đức cho các em thì cần phải có sự phối kết hợp chặt chẽ với gia đình. Chính vì vậy giáo viên thường dành thời gian để đi thăm gia đình một số em học sinh chưa ngoan, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cần được giáo dục và giúp đỡ để nắm bắt tâm lý kịp thời, hoàn cảnh của từng em học sinh để kết hợp với phụ huynh học sinh tìm cách uốn nắn, giáo dục giúp đỡ các em thường xuyên để các em ngày càng tiến bộ. Liên độị phối kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường cần thông báo cho cha mẹ các em về những loại sách vở và đồ dùng cần thiết cho con khi đến lớp học tập; Yêu cầu phụ huynh học sinh nhất thiết phải chuẩn bị đầy đủ để các em học sinh đến trường học khỏi lung túng vì nếu thiếu đồ dùng học tập sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các em học sinh như tự ti, mặc cảm hoặc có thể tạo tình huống cho các em học sinh lấy cắp đồ dùng học tập của bạn bè trong lớp.

Đề nghị quý cha mẹ các em cần phải quan tâm đặc biệt đến việc học ở nhà

của con em mình, hằng ngày bố mẹ nên dành thời gian để trò chuyện với các con về việc học ở trường, về mối quan hệ giữ con với bạn bè trongvới thầy cô giáo để kịp thời giúp các con vượt qua những khó khăn trong học tập, sinh hoạt tập thể. Khi các con có sai phạm ở trường hoặc ở nhà, cha mẹ không nên mắng nạt con trẻ mà cần bình tĩnh, nhẹ nhàng tìm cách khuyên nhủ, răn đe để các con biết sửa những lỗi lầm mắc phải, trong việc giáo dục các con. Phối hợp với hội cha mẹ phụ huynh học sinh của lớp để tìm biện pháp giáo dục, giúp đỡ những học sinh chưa ngoan.

# 3.2.4. Đối với học sinh

Phải tự nỗ lực vượt qua mọi khó khăn của bản thân, phải biết sống hòa đồng, hòa nhã với bạn bè luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn những lúc cần.

Sống hàng ngày phải trung thực biết chịu trách nhiệm về việc làm của mình, biết vâng lời thầy cô giáo, cha mẹ. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để xứng đáng là con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ kính yêu!

*Đắk Môl, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

**NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Trần Đình Cương Nguyễn Thị Cam**

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Bích(1998), *Tâm lí học nhân cách*, NXB Giáo dục.

2. Trần Thị Cẩm (2006) *Tâm lý trẻ và giáo dục trong gia đình*, nhà xuất bản Giáo dục.

3. Nguyễn Thị Thanh Hà (2006), *Tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non*, nhà xuất bản Giáo dục.

4. Lê Văn Hồng (chủ biên)(1995), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, NXB Hà Nội.

5. Trần Ngọc Hưởng, Trần Công Tùng, Lê Túy Nga (2003), *Từ Điển Tiếng Việt thông dụng,* NXB Thanh Niên.

6. Hà Nhật Thăng- Nguyễn Phương Lan(2006), *Đạo đức và Phương pháp giáo dục đạo đức ở Tiểu học,* NXB Giáo dục.

**NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

*(Kí tên đóng dấu)*

**NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP TRÊN**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

*………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………….*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

*(Kí tên đóng dấu)*